



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM

TẬP SÁU – 18

PHẨM LY THẾ GIAN

THỨ - 38.03

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga nã tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa
 phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra
 ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà
 dạ, di để rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
 Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
 ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH PHẨM LÝ THỂ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 526 – 560

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 313 – 366

**Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nơi Vô thượng Bồ-đề có mười thứ như
thiệt trụ:**

**Đại Bồ-tát đều có thể qua đến chỗ chư Phật nơi vô số thế giới,
chiêm ngưỡng đánh lễ, hầu hạ cúng dường.**

Đây là như thiệt trụ thứ nhất.

**Ở chỗ của bất tư nghì chư Phật lắng nghe chánh pháp thọ trì ghi
nhớ không để quên mất, phân biệt tư duy giác huệ tăng trưởng.**

Việc làm như vậy tràn đầy mười phương.

Đây là như thiết trụ thứ hai.

Nơi cõi này mất, thị hiện sanh xứ khác, mà với Phật pháp không mê hoặc. Đây là như thiết trụ thứ ba.

Biết từ một pháp xuất sanh tất cả pháp mà hay đều riêng phân biệt diễn thuyết, bởi những nghĩa của tất cả pháp rốt ráo đều là một nghĩa. Đây là như thiết trụ thứ tư.

Biết nhàm lìa phiền não, biết ngăn dứt phiền não, biết phòng hộ phiền não, biết trừ đoạn phiền não, tu hạnh Bồ-tát chẳng chứng thiết tế, rốt ráo đến nơi thiết tế bĩ ngạn, phương tiện thiện xảo học giỏi nơi sở học, làm cho hạnh nguyện thuở xưa đều được thành mãn, thân chẳng mỏi nhọc.

Đây là như thiết trụ thứ năm.

Biết tất cả chúng sanh, những tâm phân biệt của họ đều không xứ sở mà cũng nói có những phương xứ. Dầu không phân biệt không tạo tác, nhưng vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên có tu hành, nên có sở tác.

Đây là như thiết trụ thứ sáu.

Biết tất cả pháp đều đồng một tánh, nghĩa là vô tánh:

Không các thứ tánh, không vô lượng tánh,

Không khả toán số tánh,

Không khả xưng lượng tánh,

Không sắc, không tướng,

Hoặc một, hoặc nhiều đều bất khả đắc,

Mà quyết định biết rõ đây là Phật pháp,

Đây là Bồ-tát pháp, đây là Độc-giác pháp,

Đây là Thanh-văn pháp, đây là phàm phu pháp,
 Đây là thiện pháp, đây là bất thiện pháp,
 Đây là thế gian pháp, đây là xuất thế gian pháp,
 Đây là pháp lỗi lầm, đây là pháp không lỗi lầm,
 Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu,
 Nhấn đến đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi.
 Đây là như thiết trụ thứ bảy.

Đại Bồ-tát cầu Phật bất khả đắc, cầu Bồ-tát bất khả đắc, cầu pháp
 bất khả đắc, cầu chúng sanh bất khả đắc, mà cũng chẳng bỏ điều
 phục chúng sanh khiến ở nơi các pháp nguyện thành Chánh giác.

Vì đại Bồ-tát khéo quan sát biết tất cả chúng sanh phân biệt, biết
 tất cả chúng sanh cảnh giới phương tiện hóa đạo khiến được Niết-
 bàn.

Vì muốn hoàn mãn nguyện giáo hóa chúng sanh nên mạnh mẽ tu hành Bồ-tát hạnh.

Đây là như thiết trụ thứ tám.

Đại Bồ-tát biết thiện xảo thuyết pháp, thị hiện Niết-bàn.

Vì độ chúng sanh nên bao nhiêu phương tiện đã có, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, chẳng phải là điên đảo, cũng chẳng phải hư dối.

Vì Bồ-tát biết rõ các pháp tam thế bình đẳng như như bất động thiết tế vô trụ. Chẳng thấy có một chúng sanh đã thọ hóa độ, nay thọ hóa độ, sẽ thọ hóa độ. Cũng tự biết rõ không chỗ tu hành.

Không có chút pháp gì hoặc sanh hoặc diệt mà có thể được. Nhưng vẫn nương nơi tất cả pháp khiến sở nguyện chẳng luống không. Đây là như thiết trụ thứ chín.

Đại Bồ-tát nơi bất tư nghì vô lượng chư Phật ở chỗ mỗi đức Phật nghe bất khả thuyết bất khả thuyết pháp thọ ký danh hiệu đều khác, kiếp số chẳng đồng, từ nơi một kiếp nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thường nghe như vậy.

Nghe rồi tu hành chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng mê, chẳng hoặc, vì biết Phật trí bất tư nghì, vì đức Như Lai thọ ký không hai lời, vì tự thân hạnh nguyện sức thù thắng, vì tùy nghi thọ hóa khiến thành Vô thượng Bồ-đề thành mãn tất cả nguyện đồng pháp giới. Đây là như thiết trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được đại trí huệ bửu vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười thứ tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang:

Đại Bồ-tát nghĩ rằng: Tất cả các pháp chẳng có biên tế, chẳng cùng tận. Tôi sẽ dùng trí tận tam thế đều giác liễu khắp cả không sót thừa. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ nhất.

Lại nghĩ rằng: Ở chỗ một đầu lông có vô lượng vô biên chúng sanh, huống là tất cả pháp giới. Tôi sẽ đều dùng vô thượng Niết-bàn mà diệt độ họ.

Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ hai.

Lại nghĩ rằng: Mười phương thế giới vô lượng vô biên không có ngăn mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng Phật độ tối thượng trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới như vậy, bao nhiêu sự trang nghiêm thảy đều chơn thiệt.

Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ ba.

Lại nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh vô lượng vô biên không có chừng ngăn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem tất cả thiện căn hồi hướng cho họ. Dùng trí quang vô thượng chiếu diệu nơi họ.

Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ tư.

Lại nghĩ rằng: Tất cả chư Phật vô lượng vô biên không có chừng ngăn, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng thiện căn đã gieo hồi hướng cúng dường, đều khiến cùng khắp không chỗ kém thiếu, rồi sau tôi sẽ thành Vô thượng Bồ-đề.

Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ năm.

Đại Bồ-tát thấy chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, lòng rất hoan hỷ, chẳng chấp tự thân, Phật thân.

Hiếu thân Như Lai chẳng thiết, chẳng hư, chẳng có, chẳng không, chẳng tánh, chẳng không tánh, chẳng sắc, chẳng không sắc,

chẳng tướng, chẳng không tướng, chẳng sanh, chẳng diệt, thiệt vô sở hữu, cũng chẳng hoại sở hữu.

Vì chẳng thể dùng tất cả tánh tướng để chấp lấy.

Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như kim cang thứ sáu.

Đại Bồ-tát hoặc bị chúng sanh quở trách, mắng nhiếc, đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc thẻo tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc cắt đầu.

Tất cả sự khổ nhục như vậy đều nhẫn thọ được. Trọn không vì đây mà sanh lòng sân hại. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tu hạnh Bồ-tát nhiếp thọ chúng sanh hằng không phế bỏ.

Vì Đại Bồ-tát đã khéo quán sát tất cả các pháp không có hai tướng, tâm chẳng động loạn, có thể bỏ thân mình mà nhẫn sự khổ đó.

Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như kim cang thứ bảy.

Lại nghĩ rằng: Vị lai thể kiếp số vô lượng vô biên không có chừng ngăn, chẳng thể cùng tận.

Tôi sẽ tốt kiếp số đó ở một thế giới tu hạnh Bồ-tát giáo hóa chúng sanh. Như một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới cũng đều như vậy mà lòng không kinh sợ. Vì đạo Bồ-tát lẽ phải như vậy, vì tất cả chúng sanh mà tu hành như vậy.

Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ tám.

Lại nghĩ rằng: Vô thượng Bồ-đề do tâm làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh thì có thể viên mãn tất cả thiện căn, nơi Phật Bồ-đề tất được tự tại, muốn thành Vô thượng Bồ-đề tùy ý liền thành. Nếu muốn dứt trừ tất cả thủ duyên trụ đạo nhứt hướng, tôi cũng có thể làm được. Nhưng tôi chẳng dứt, vì muốn rớt rảo Phật Bồ-đề.

Tôi cũng chẳng liên chúng Vô thượng Bồ-đề, vì để thành mãn bốn nguyện: Tận tất cả thế giới hành đạo Bồ-tát giáo hóa chúng sanh.

Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ chín.

Đại Bồ-tát biết Phật bất khả đắc, Bồ-đề bất khả đắc, Bồ-tát bất khả đắc, tất cả pháp bất khả đắc, chúng sanh bất khả đắc, tâm bất khả đắc, hạnh bất khả đắc, quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc, tất cả thế gian bất khả đắc, hữu vi, vô vi bất khả đắc.

Bồ-tát như vậy trụ tịch tịnh, trụ thâm thâm, trụ tịch diệt, trụ vô tránh, trụ vô ngôn, trụ vô nhị, trụ vô đẳng, trụ tự tánh, trụ như lý, trụ giải thoát, trụ Niết-bàn, trụ thiết tế, mà cũng chẳng bỏ tất cả đại nguyện, chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí, chẳng bỏ hạnh Bồ-tát, chẳng

bỏ giáo hóa chúng sanh, chẳng bỏ các Ba-la-mật, chẳng bỏ điều phục chúng sanh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn thuyết các pháp, chẳng bỏ trang nghiêm thế giới.

Vì đại Bồ-tát phát đại nguyện, dầu thấu rõ tất cả pháp tướng mà tâm đại từ bi lại càng tăng trưởng, vô lượng công đức đều tu hành đủ, với các chúng sanh lòng không bỏ rời.

Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, phạm phu ngu mê chẳng hay, chẳng biết, tôi sẽ làm cho họ đều được khai ngộ, nơi các pháp tánh chiếu rõ phân minh.

Vì tất cả chư Phật an trụ tịch diệt mà dùng tâm đại từ bi nơi các thế gian thuyết pháp giáo hóa chưa từng thôi nghỉ. Nay tôi sao lại rời bỏ đại từ bi!

Lại trước kia tôi phát tâm thệ nguyện quảng đại, phát tâm quyết định lợi ích tất cả chúng sanh, phát tâm chứa nhóm tất cả thiện căn, phát tâm an trụ thiện xảo hồi hướng, phát tâm xuất sanh trí huệ thậm thâm, phát tâm hàm thọ tất cả chúng sanh, phát tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh, nói lời chơn thiết, lời chẳng hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sanh đại pháp vô thượng, nguyện chẳng dứt chủng tánh tất cả chư Phật.

Nay tất cả chúng sanh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh giác, chưa đủ Phật pháp, đại nguyện tôi chưa viên mãn thế nào tôi lại muốn bỏ rời đại bi!

Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như kim cang thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được trí đại thần thông vô thượng kim cang tánh của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp đại phát khởi:

Đại Bồ-tát nghĩ rằng: Tôi sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật.

Đây là đại phát khởi thứ nhất.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ trưởng dưỡng tất cả thiện căn của Bồ-tát. Đây là đại phát khởi thứ hai.

Lại nghĩ rằng: Sau khi đức Như Lai nhập Niết-bàn, tôi sẽ trang nghiêm Phật pháp. Dùng tất cả thứ hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả hương bột, tất cả y, tất cả lọng, tất cả tràng, tất cả phan mà cúng dường tháp. Thọ trì thủ hộ chánh pháp của Phật.

Đây là đại phát khởi thứ ba.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh khiến họ được Vô thượng Bồ-đề.

Đây là đại phát khởi thứ tư.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng Phật độ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới.

Đây là đại phát khởi thứ năm.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ phát tâm đại bi vì một chúng sanh nơi tất cả thế giới, mỗi mỗi đều tột kiếp thuở vị lai thực hành Bồ-tát hạnh.

Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh cũng như vậy, đều khiến họ được Vô thượng Bồ-đề, nhẫn đến chẳng sanh một niệm mỗi lười.

Đây là đại phát khởi thứ sáu.

Lại nghĩ rằng: Chư Như Lai đó vô lượng vô biên, tôi sẽ ở chỗ một đức Như Lai trải qua bất tư nghì kiếp cúng kính cúng dường. Như ở nơi một đức Như Lai, nơi tất cả đức Như Lai cũng đều như vậy. Đây là đại phát khởi thứ bảy.

Lại nghĩ rằng: Sau khi chư Như Lai đó diệt độ, mỗi đức Như Lai có bao nhiêu xá lợi, tôi sẽ đều xây bửu tháp cao rộng bằng bất khả thuyết thế giới. Tọa tượng Phật cũng như vậy.

Trong bất tư nghì kiếp dùng tất cả bửu trang, phan, lọng, hương, hoa, y phục để cúng dường. Chẳng sanh một tâm niệm nhàm mỏi. Vì cúng dường chư Phật, vì thành tựu Phật pháp, vì giáo hóa chúng sanh, vì hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết.

Đây là đại phát khởi thứ tám.

Lại nghĩ rằng: Tôi sẽ dùng thiện căn này thành Vô thượng Bồ-đề được nhập Phật địa. Cùng với tất cả Như Lai thể tánh bình đẳng. Đây là đại phát khởi thứ chín.

Lại nghĩ rằng: Khi tôi đã thành Chánh giác, nơi tất cả thế giới trong bất khả thuyết kiếp diễn thuyết chánh pháp, thị hiện bất tư nghì thần thông tự tại. Thân, ngữ, ý chẳng nhàm mỏi, chẳng rời chánh pháp.

Vì do Phật lực hộ trì, vì tất cả chúng sanh mà siêng thực hành đại nguyện, vì đại từ làm đầu, vì đại bi rốt ráo,

Vì đạt pháp vô tướng, vì trụ chơn thiệt ngữ, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt,

Vì biết tất cả chúng sanh đều bất khả đắc mà cũng chẳng trái những công hạnh đã làm,

Vì cùng tam thể Phật đồng một thể, vì cùng khắp pháp giới hư không giới, vì thông đạt chư pháp vô tướng,

Vì thành tựu bất sanh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp nên dùng sức đại nguyện điều phục chúng sanh làm đại Phật sự không có thôi nghỉ.

Đây là đại phát khởi thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì rất rạo Bồ-tát hạnh, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đại sự rất rạo:

Đại sự rất rạo cung kính cúng dường tất cả Như Lai.

Đại sự rất rạo tùy nghĩ nhớ đến chúng sanh nào có thể cứu hộ.

Đại sự rất rạo chuyên cầu tất cả Phật pháp.

Đại sự rất rạo chứa nhóm tất cả thiện căn.

Đại sự tốt ráo tư duy tất cả Phật pháp.

Đại sự tốt ráo đầy đủ tất cả đại nguyện.

Đại sự tốt ráo thành tựu tất cả hạnh Bồ-tát.

Đại sự tốt ráo phụng sự tất cả thiện tri thức.

Đại sự tốt ráo qua đến tất cả thế giới chỗ của chư Phật.

Đại sự tốt ráo nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được sự tốt ráo đại trí huệ Vô thượng Bồ-đề.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ bất hoại tín:

Bất hoại tín đối với tất cả chư Phật.

Bất hoại tín đối với tất cả Phật pháp.

Bất hoại tín đối với tất cả Thánh Tăng.

Bất hoại tín đối với tất cả Bồ-tát.

Bất hoại tín đối với tất cả thiện tri thức.

Bất hoại tín đối với tất cả chúng sanh.

Bất hoại tín đối với đại nguyện của tất cả Bồ-tát.

Bất hoại tín đối với tất cả Bồ-tát hạnh.

Bất hoại tín đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật.

Bất hoại tín đối với phương tiện thiện xảo giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được bất hoại tín đại trí huệ vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều được thọ ký:

Trong có tri giải thậm thâm được thọ ký.

Hay tùy thuận phát khởi những Bồ-tát thiện căn được thọ ký.

Tu quảng đại hạnh được thọ ký.

Hiện tiền được thọ ký.

Chẳng hiện tiền được thọ ký.

Nhơn tự tâm chứng Bồ-đề được thọ ký.

Thành tựu nhân được thọ ký.

Giáo hóa điều phục chúng sanh được thọ ký.

Rốt ráo tất cả kiếp số được thọ ký.

Tất cả Bồ-tát hạnh tự tại được thọ ký.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì ở chỗ chư Phật được thọ ký.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ thiện căn hồi hướng; Bồ-tát do đây có thể dùng tất cả thiện căn tẩy trừ hồi hướng:

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức nguyện, thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức tâm, thành tựu như đây
chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức hạnh, thành tựu như đây
chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức căn, thành tựu như đây
chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bình đẳng, thành tựu như
đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức niệm, thành tựu như đây
chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thanh tịnh, thành tựu như
đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức sở trụ, thành tựu như đây
chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thành mãn, thành tựu như
đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bất hoại, thành tựu như
đây chớ thành tựu khác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được thiện căn hồi hướng vô
thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp được trí huệ:

Xả thí tự tại được trí huệ.

Hiểu sâu tất cả Phật pháp được trí huệ.

Nhập Như Lai trí được trí huệ.

Hay đoạn nghi trong tất cả vấn đáp được trí huệ.

Nhập nơi nghĩa của trí giả được trí huệ.

Hay hiểu sâu ngôn âm thiện xảo trong tất cả Phật pháp của tất cả chư Phật được trí huệ.

Hiểu sâu ở chỗ chư Phật gieo ít căn lành tất có thể đầy đủ tất cả pháp bạch tịnh, được trí vô lượng của Như Lai được trí huệ.

Thành tựu Bồ-tát bất tư nghì trụ được trí huệ.

Ở trong một niệm đều có thể qua đến bất khả thuyết cõi Phật được trí huệ.

Giác ngộ chư Phật Bồ-đề, nhập tất cả pháp giới, văn trì tất cả pháp của Phật nói, vào sâu những ngôn âm trang nghiêm của tất cả Như Lai được trí huệ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được hiện chứng trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp phát vô lượng vô biên quảng đại tâm:

Ở chỗ của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán tất cả chúng sanh giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát tất cả cõi, tất cả thế, tất cả pháp giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát tất cả pháp đều như hư không phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát hạnh quảng đại của Bồ-tát phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Chánh niệm tam thế tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát những nghiệp quả báo bất tư nghì phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát diệu âm của tất cả Như Lai phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nếu chư Bồ-tát an trụ mười tâm quảng đại này thì được biến trí huệ quảng đại vô lượng vô biên tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười phục tạng:

Biết tất cả pháp là tạng khởi hạnh công đức.

Biết tất cả pháp là tạng chánh tư duy.

Biết tất cả pháp là tạng đà la ni chiếu sáng.

Biết tất cả pháp là tạng biện tài khai diễn.

Biết tất cả pháp là tạng bất khả thuyết thiện giác chơn thiệt.

Biết tất cả Phật tự tại thần thông là tạng quán sát thị hiện.

Biết tất cả pháp là tạng thiện xảo xuất sanh bình đẳng.

Biết tất cả pháp là tạng thường thấy tất cả chư Phật.

Biết tất cả bất tư nghì kiếp là tạng biết rõ đều như huyễn trụ.

Biết tất cả chư Phật Bồ-tát là tạng phát sanh hoan hỷ tịnh tín.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được pháp tạng trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật. Trọn có thể điều phục tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười luật nghi:

Luật nghi chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.

Luật nghi ở chỗ chư Phật tin mến tâm chẳng hoại được.

Luật nghi tôn trọng cung kính tất cả Bồ-tát.

Luật nghi trọn chẳng bỏ tâm mến thích tất cả thiện tri thức.

Luật nghi chẳng móng lòng ghi nhớ tất cả Thanh-văn, Độc-giác.

Luật nghi xa lìa tất cả sự thối chuyển Bồ-tát đạo.

Luật nghi chẳng khởi tất cả tâm tổn hại chúng sanh.

Luật nghi tu tất cả thiện căn đều khiến rốt ráo.

Luật nghi đều có thể hàng phục được tất cả ma.

Luật nghi đều làm cho đầy đủ tất cả Ba-la-mật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được luật nghi đại trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tự tại:

Mạng tự tại, vì trụ thọ mạng trong bất khả thuyết kiếp.

Tâm tự tại, vì trí huệ hay nhập vô số Tam-muội.

Đồ dùng tự tại, vì hay dùng vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới.

Nghiệp tự tại, vì tùy thời thọ báo. Thọ sanh tự tại, vì thị hiện thọ sanh nơi tất cả thế giới.

Giải tự tại, vì thấy Phật đầy khắp tất cả thế giới.

Nguyên tự tại, vì trong các cõi tùy dục tùy thời mà thành Chánh giác.

Thần lực tự tại, vì thị hiện tất cả đại thần thông. Pháp tự tại, vì thị hiện vô biên pháp môn.

Trí tự tại, vì trong mỗi niệm thị hiện Như Lai thập lực vô úy thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được viên mãn tất cả các môn Ba-la-mật, trí huệ thần lực, Bồ-đề tự tại của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười vô ngại dụng:

Chúng sanh vô ngại dụng.

Quốc độ vô ngại dụng.

Pháp vô ngại dụng.

Thân vô ngại dụng.

Nguyên vô ngại dụng.

Cảnh giới vô ngại dụng.

Trí vô ngại dụng.

Thần thông vô ngại dụng.

Thần lực vô ngại dụng.

Lực vô ngại dụng.

Thế nào là chúng sanh vô ngại dụng của đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát có mười chúng sanh vô ngại dụng:

Biết tất cả chúng sanh không chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết tất cả chúng sanh chỉ do tướng chấp trì, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thuyết pháp chưa từng lỗi thời, vô ngại dụng.

Khắp hóa hiện tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Để tất cả chúng sanh ở trong một lỗ lông mà không chật hẹp, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện tất cả thế giới phương khác cho họ đều được thấy, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện những thân trời: Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện Thanh-văn, Bích-chi-Phật oai nghi tịch tịnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện Bồ-tát hạnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện chư Phật, sắc thân tướng hảo, Nhứt thiết trí lực, thành Đẳng Chánh Giác, vô ngại dụng.

Đại Bồ-tát có mười quốc độ vô ngại dụng:

Tất cả cõi làm một cõi, vô ngại dụng.

Tất cả cõi vào một lỗ lông, vô ngại dụng.

Biết tất cả cõi vô tận, vô ngại dụng.

Một thân ngồi kiết già đầy khắp tất cả cõi, vô ngại dụng.

Trong một thân hiện tất cả cõi, vô ngại dụng.

Chấn động tất cả cõi chẳng khiến chúng sanh kinh sợ, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm tất cả cõi để trang nghiêm một cõi, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm một cõi để trang nghiêm tất cả cõi, vô ngại dụng.

Đem một Như Lai, một chúng hội khắp tất cả Phật độ thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi giữa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi ngay, khắp các phương vô lượng sai biệt; Đem những cõi này khắp thị hiện cho tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ-tát có mười pháp vô ngại dụng:

Biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả pháp mà chẳng trái tâm giải của chúng sanh, vô ngại dụng.

Từ bát nhã Ba-la-mật xuất sanh tất cả pháp, vì người khác giải nói đều làm cho khai ngộ, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp là văn tự mà khiến chúng sanh đều được ngộ nhập, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp nhập một tướng mà hay diễn thuyết vô lượng pháp tướng, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp là ngôn thuyết mà có thể vì người nói vô biên pháp môn, vô ngại dụng.

Nói tất cả pháp khéo chuyển phổ môn tự luân, vô ngại dụng.

Đem tất cả pháp vào một pháp môn mà chẳng trái nhau, trong bất khả thuyết kiếp nói chẳng cùng tận, vô ngại dụng.

Đem tất cả pháp đều vào Phật pháp, khiến các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp không có biên tế, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp không ngăn mé chương ngại, dường như lưới huyễn vô lượng sai biệt, trong vô lượng kiếp vì chúng sanh mà nói chẳng thể cùng tận, vô ngại dụng.

Đại Bồ-tát có mười thân vô ngại dụng:

Đem tất cả thân chúng sanh vào thân mình, vô ngại dụng.

Đem thân mình vào thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đem tất cả Phật thân vào một Phật thân, vô ngại dụng.

Đem một Phật thân vào tất cả Phật thân, vô ngại dụng.

Đem tất cả cõi vào thân mình, vô ngại dụng.

Đem một thân đầy khắp tất cả pháp tam thế thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.

Nơi một thân thị hiện vô biên thân nhập Tam-muội, vô ngại dụng.

Nơi một thân thị hiện thân đồng số chúng sanh thành Chánh giác, vô ngại dụng.

Nơi thân tất cả chúng sanh hiện thân một chúng sanh, nơi thân một chúng sanh hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Nơi thân tất cả chúng sanh thị hiện pháp thân, nơi pháp thân thị hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ-tát có mười nguyện vô ngại dụng:

Đem nguyện của tất cả Bồ-tát làm nguyện của mình, vô ngại dụng.

Đem nguyện lực thành Bồ-đề của tất cả Phật, thị hiện tự mình thành Chánh giác, vô ngại dụng.

Tùy chúng sanh được hóa độ, tự mình thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô ngại dụng.

Nơi tất cả vô biên tế kiếp, đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.

Xa lìa thức thân, chẳng chấp trí thân, dùng nguyện tự tại hiện tất cả thân, vô ngại dụng.

Xả bỏ thân mình để thành mãn nguyện của người, vô ngại dụng.

Giáo hóa khắp tất cả chúng sanh mà chẳng bỏ đại nguyện, vô ngại dụng.

Ở tất cả kiếp thực hành Bồ-tát hạnh mà đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.

Ở một lỗ lông hiện thành Chánh giác, do nguyện lực nên đầy khắp tất cả Phật độ; ở bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vì mỗi mỗi chúng sanh mà thị hiện như vậy, vô ngại dụng.

Nói một câu pháp khắp tất cả pháp giới, nổi mây lớn chánh pháp, chiếu diễn quang giải thoát, nổ tiếng sấm thiết pháp, rưới mưa vị cam lồ, dùng nguyện lực lớn thấm nhuần khắp tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Đại Bồ-tát có mười cảnh giới vô ngại dụng:

Tại pháp giới cảnh giới mà chẳng bỏ chúng sanh cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Phật cảnh giới mà chẳng bỏ ma cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Niết-bàn cảnh giới mà chẳng bỏ sanh tử cảnh giới, vô ngại dụng.

Nhập Nhứt thiết trí cảnh giới mà chẳng dứt Bồ-tát chủng tánh cảnh giới, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tịnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới như hư không, chẳng khứ, chẳng lai, không hý luận, không tướng trạng, không thể tánh, không ngôn thuyết mà chẳng bỏ cảnh giới hý luận của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới những trí lực, giải thoát mà chẳng bỏ cảnh giới của tất cả những phương sở, vô ngại dụng.

Nhập cảnh giới vô chúng sanh tế, mà chẳng bỏ giáo hóa tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tịnh thiên định giải thoát thần thông minh trí, mà ở tất cả thế giới thị hiện thọ sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh giác, mà hiện oai nghi tịch tịnh của tất cả Thanh-văn, Bích-chi-Phật, vô ngại dụng.

Đại Bồ-tát có mười trí vô ngại dụng:

Vô tận biện tài, vô ngại dụng.

Tất cả tổng trì không quên mất, vô ngại dụng.

Hay quyết định biết, quyết định nói những căn tánh của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Ở trong một niệm dùng trí vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết bệnh dục lạc, tùy miên, tập khí phiền não của tất cả chúng sanh, tùy theo chỗ thích nghi mà cho thuốc, vô ngại dụng.

Khoảng một niệm hay vào được thập lực của Như Lai, vô ngại dụng.

Dùng trí vô ngại biết tất cả kiếp tam thế và chúng sanh trong đó, vô ngại dụng.

Ở trong mỗi niệm hiện thành Chánh giác, thị hiện cho chúng sanh không đoạn tuyệt, vô ngại dụng.

Nơi một chúng sanh tưởng biết tất cả chúng sanh nghiệp, vô ngại dụng.

Nơi ngôn âm của một chúng sanh, hiểu lời nói của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ-tát có mười môn thần thông vô ngại dụng:

Nơi một thân thị hiện tất cả thế giới thân, vô ngại dụng.

Nơi chúng hội một đức Phật, thính thọ lời thuyết pháp trong chúng hội của tất cả chư Phật, vô ngại dụng.

Ở trong tâm niệm của một chúng sanh, thành tựu bất khả thuyết Vô thượng Bồ-đề, khai ngộ tâm của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Dùng một âm thanh hiện ngôn âm sai biệt của tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sanh đều được hiểu rõ, vô ngại dụng.

Trong một niệm hiện hết tất cả kiếp quá khứ có bao nhiêu nghiệp quả nhiều thứ sai khác, làm cho các chúng sanh đều được thấy biết, vô ngại dụng.

Một vi trần xuất hiện cõi Phật quảng đại vô lượng trang nghiêm, vô ngại dụng.

Làm cho tất cả thế giới đầy đủ trang nghiêm, vô ngại dụng.
Vào khắp tất cả tam thế, vô ngại dụng.

Phóng quang minh đại pháp, hiện tất cả chư Phật Bồ-đề, tất cả chúng sanh hạnh nguyện, vô ngại dụng.

Khéo thủ hộ tất cả Thiên, Long, Bát bộ, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, bao nhiêu Thập lực của Như Lai, thiện căn của Bồ-tát, vô ngại dụng.

Nếu chư Bồ-tát được thần thông vô ngại dụng này thì có thể vào khắp tất cả Phật pháp.

Đại Bồ-tát có mười thần lực vô ngại dụng:

Đem bất khả thuyết thế giới để vào một vi trần, vô ngại dụng.

Trong một vi trần hiện khắp pháp giới tất cả cõi Phật, vô ngại dụng.

Đem nước tất cả đại hải để vào một lỗ lông qua lại cùng khắp mười phương thế giới mà không làm xúc nã chúng sanh, vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết thế giới nạp trong thân mình, thị hiện tất cả việc làm do sức thần thông, vô ngại dụng.

Dùng một sợi lông buộc bất khả sở núi Kim Cang, núi Thiết Vi, cầm đi du hành tất cả thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết kiếp làm một kiếp, một kiếp làm bất khả thuyết kiếp, trong đó thị hiện sự thành hoại sai biệt, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng.

Trong tất cả thế giới hiện thủy tai, hỏa tai, phong tai, những sự biến hoại mà chẳng nã chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả thế giới lúc tam tai hoại, đều có thể hộ trì đồ dùng của tất cả chúng sanh, chẳng để tổn hư thiếu thốn, vô ngại dụng.

Dùng một tay cầm bất tư nghì thế giới ném ra ngoài bất khả thuyết thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có tướng kinh sợ, vô ngại dụng.

Nói tất cả cõi đồng với hư không, làm cho các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.

Đại Bồ-tát có mười lực vô ngại dụng:

Chúng sanh lực vô ngại dụng, vì giáo hóa điều phục chẳng bỏ rời.

Sát lực vô ngại dụng, vì thị hiện bất khả thuyết trang nghiêm để trang nghiêm.

Pháp lực vô ngại dụng, vì làm cho tất cả thân vào một thân.

Kiếp lực vô ngại dụng, vì tu hành chẳng dứt.

Phật lực vô ngại dụng, vì giác ngộ thù miên.

Hành lực vô ngại dụng, vì nhiếp thủ tất cả Bồ-tát hạnh.

Như Lai lực vô ngại dụng, vì độ thoát tất cả chúng sanh.

Vô sư lực vô ngại dụng, vì tự giác tất cả các pháp.

Nhứt thiết trí lực vô ngại dụng, vì dùng Nhứt thiết trí thành Chánh giác.

Đại bi lực vô ngại dụng, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Trên đây là mười môn vô ngại dụng của chư đại Bồ-tát. Nếu có Bồ-tát được mười môn vô ngại dụng này thì nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn thành hay chẳng muốn thành đều tùy ý vô ngại. Dầu thành Chánh giác nhưng vẫn chẳng dứt hạnh Bồ-tát.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ-tát phát thệ nguyện lớn nhập vô biên môn vô ngại dụng mà thiện xảo thị hiện.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười môn du hý:

Dem thân chúng sanh làm thân quốc độ, mà cũng chẳng hoại thân chúng sanh, là môn du hý của Bồ-tát.

Đem thân quốc độ làm thân chúng sanh, mà cũng chẳng hoại thân quốc độ, là môn du hý của Bồ-tát.

Nơi Phật thân thị hiện thân Thanh-văn, thân Độc-giác, mà chẳng tổn giảm thân Phật, là môn du hý của Bồ-tát.

Nơi thân Thanh-văn, thân Độc-giác thị hiện Phật thân, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh-văn, thân Độc-giác, là môn du hý của Bồ-tát.

Nơi thân Bồ-tát hạnh thị hiện thân thành Chánh giác mà chẳng đoạn thân Bồ-tát hạnh, là môn du hý của Bồ-tát.

Nơi thân thành Chánh giác thị hiện thân tu Bồ-tát hạnh, mà chẳng giảm thân thành Chánh giác, là môn du hý của Bồ-tát.

Nơi cõi Niết-bàn thị hiện thân sanh tử, mà chẳng nhiễm trước sanh tử, là môn du hý của Bồ-tát.

Nơi cõi sanh tử thị hiện Niết-bàn, mà chẳng rớt ráo nhập nơi Niết-bàn, là môn du hý của Bồ-tát.

Nhập Tam-muội mà thị hiện tất cả nghiệp đi, đứng, ngồi, nằm, nhưng chẳng bỏ rời Tam-muội chánh thọ, là môn du hý của Bồ-tát.

Ở chỗ một đức Phật nghe pháp thọ trì, thân chẳng động mà dùng sức Tam-muội ở trong bất khả thuyết Phật hội đều hiện thân mà chẳng phân thân, cũng chẳng khởi định mà nghe pháp thọ trì tương tục chẳng dứt, niệm niệm như vậy nơi mỗi mỗi thân Tam-muội đều xuất sanh bất khả thuyết bất khả thuyết thân Tam-muội.

Thứ đệ như vậy, tất cả kiếp còn có thể cùng tận, mà thân Tam-muội của Bồ-tát chẳng thể cùng tận, là môn du hý của Bồ-tát.

Đây là mười môn du hý. Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được đại trí du hý vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười cảnh giới:

Thị hiện môn vô biên pháp giới, làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ-tát.

Thị hiện tất cả thế giới vô lượng diệu trang nghiêm làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ-tát.

Hóa hiện qua đến tất cả chúng sanh giới, đều phương tiện khai ngộ, là cảnh giới của Bồ-tát.

Nơi thân Như Lai xuất hiện thân Bồ-tát, nơi thân Bồ-tát xuất hiện thân Như Lai, là cảnh giới của Bồ-tát.

Nơi hư không hiện thế giới, nơi thế giới hiện hư không, là cảnh giới của Bồ-tát.

Nơi sanh tử giới hiện Niết-bàn giới; nơi Niết-bàn giới hiện sanh tử giới, là cảnh giới của Bồ-tát.

Ở trong ngôn ngữ của một chúng sanh xuất sanh ngữ ngôn của tất cả Phật pháp là cảnh giới của Bồ-tát.

Đem vô biên thân hiện làm một thân, một thân hiện làm tất cả thân sai biệt, là cảnh giới của Bồ-tát.

Đem một thân đầy khắp tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ-tát.

Ở trong một niệm làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ-đề, đều hiện vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác, là cảnh giới của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười lực:

Thâm tâm lực, vì chẳng tạp tất cả thế tình.

Tăng thượng thâm tâm lực, vì chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

Phương tiện lực, vì tất cả công hạnh đều rốt ráo.

Trí lực, vì biết tất cả tâm hành.

Nguyện lực, vì tất cả mong cầu đều làm cho viên mãn.

Hạnh lực, vì cùng tột thuở vị lai chẳng dứt.

Thừa lực, vì hay xuất sanh tất cả thừa mà chẳng bỏ Đại thừa.

Thần biến lực, vì ở trong mỗi lỗ lông đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, tất cả Như Lai xuất thế.

Bồ-đề lực, vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm thành Phật không đoạn tuyệt.

Chuyển pháp luân lực, vì nói một câu pháp đều xứng những căn tánh dục lạc của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được Thập lực Nhứt thiết trí vô thượng của chư Phật.

Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(Trang 553 or 731)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc,
vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô
ý thức giới. Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử,
diệc vô lão tử tận.

Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯÔNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.